

Số: 04 /QĐ -THPTTHĐ-HĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán Ngân sách và các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2260 ngày 26/12/2019 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2020 cho trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông thực hiện năm 2020;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2020;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông.

(theo các biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bà Tổ trưởng văn phòng, kế toán nhà trường và các tổ chuyên môn của trường thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử của Nhà trường
THPT Trần Hưng Đạo Hà Đông;
- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Tổ Văn phòng
- Tổ chuyên môn
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
Đào Ngọc Sỹ

tu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT/BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính
 n vị: Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông
 hương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-THPTTHĐHD ngày 07/11/2020 của Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông)

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.518.112	12.518.112		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.439.642	10.439.642		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.078.470	2.078.470		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin và liên lạc				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				



Số: 06 /QĐ - THPTTHĐHĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2022 của trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều khoản của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán Ngân sách, các tổ chức được Ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1804 ngày 29/12/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc giao dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2022 cho trường THPT Trần Hưng Đạo Hà Đông thực hiện năm 2022;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2022 của trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông.

(theo biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bà Tổ trưởng văn phòng, kế toán nhà trường và các tổ chuyên môn của trường thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử của Nhà trường
THPT Trần Hưng Đạo Hà Đông;
- Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Tổ Văn phòng
- Tổ chuyên môn
- Lưu VT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
Đào Ngọc Sỹ

ở giáo dục và đào tạo Hà Nội

Đơn vị: Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 6/QĐ-THPTTHĐHD ngày 05/10/2018 của Trường THPT Trần Hưng Đạo - Hà Đông)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	15.078.469
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.078.500
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	999.969
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

